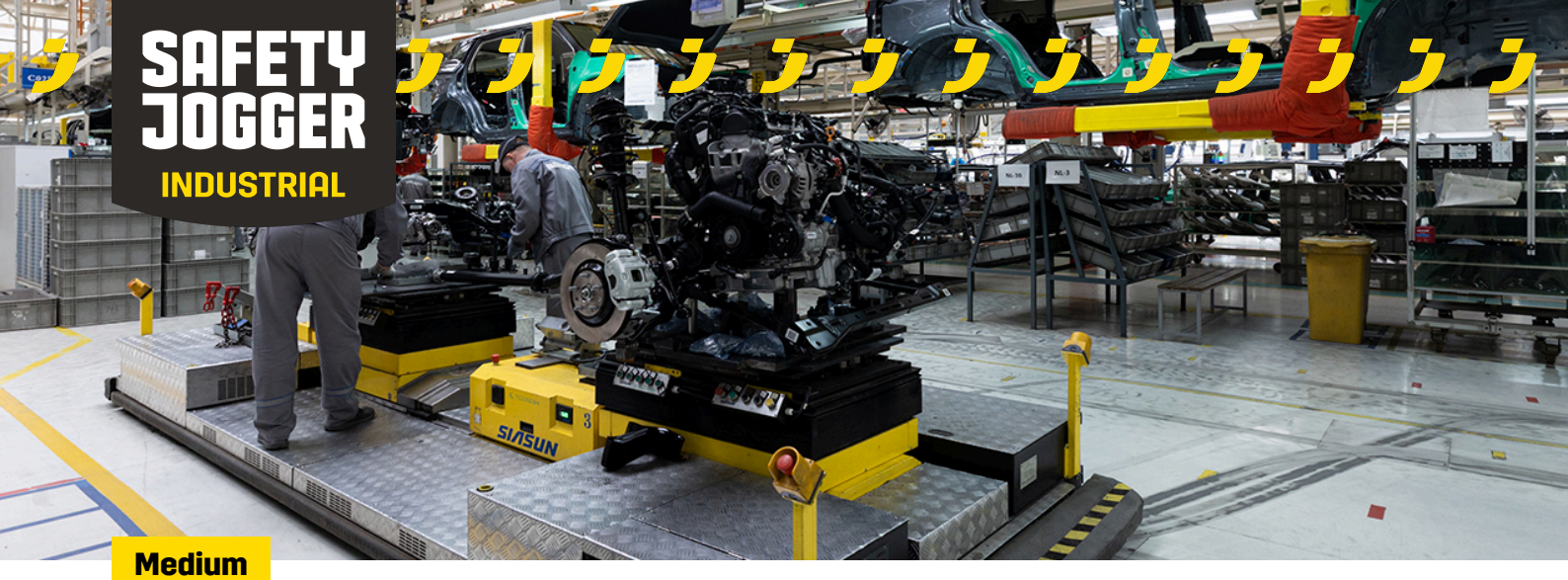


SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

BESTGIRL S3 LOW

BSTGRLS3LO

Giày Bestgirl th ế h ệ thứ **2 đa năng.** Tế iểu a t k vặn **và mái** h oả ợp hần **thân giày** bằn g **da toàn** b ộ .

n g ập cao ệ bằn g **thép, tuân** thủ ESD và khả năng ch ố n g ộ u giá **đôi giày an toàn** đ ợc chứ n g nhận S3 này mang **năng** bảo v ệ t u i. Hoàn thảo ch đ íc bộ n ghiệ p **toàn** diệ n , **giày** ệ **BESTGIRL** giá ắn w ờ

Những vật liệu cao cấp hơn	Da nguyên tấm
lót bên trong i tái chế	lưới
trong Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SR, LG, FO, CI, ESD
Phạm vi kích thước	EU 35-43
ng lượng t thép	0.498 kg
ẩn hóa u chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2023



BLK

CO_2 9.38 kg



Mặt **trên** bằng **da thoáng khí** Da tự nhiên [illegible] các ứng dụng linh hoạt



Tay nắm bậc **thang (LG)** Đường viền được xác định đặc biệt giúp tăng thêm độ an toàn khi đứng trên thang.



S3 Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi [illegible] và bụi bẩn. Những đôi giày này cũng bảo vệ [illegible] nguy cơ trượt và nghiền nát bàn chân.



iữa bằng **thép** iữa bằng thép đâm thủng được làm bằng thép khô [illegible] và ngăn các vật nhọn từ đế ngoài.



Mũi giày an toàn bằng **thép** Giá đỡ [illegible] bảo vệ [illegible] hoặc rơ



SJ BỌ T lót chân [illegible] chống tĩnh mái có thể tháo ừa vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc [illegible] gót chân và bàn thoáng khí và hút ẩm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

Biên t ập , lĩnh vự c ô tô, Hoá h ọ c , Ngành công n ghiệp , Xây dự n g

ường: **Môi t**

rư ờn g môi khô, b ề mặt không bằn g phẳn g, môi trư ờn g ẩm ư ớt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn g cách sử dụn g Không trên lò s

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
Nhữ n g vật l iệu Da nguyên t ấm cao cấp h ơn						
	Top: khả năng thấm ớc ơ	? 0.8	2.3		ờ	mg/cm/g
	Top: hi ệu suất ớc ơ	? 15	29.4			mg/cm2
ót bên trong	i tái ch ế					
	L ớp lót: thấm ớc ơ	? 2	86.31		ờ	mg/cm/g
	lót: hi ệu suất ớc ơ	? 20	691			mg/cm2
rong Đ ệ m chân SJ làm t ừ mút tái ch ế (96% vật l iệu tái ch ế)						
	ệ m chân Ch ố n g mài mòn (khô/ ư ớt) (chu kỳ)	25600/12800	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles			chu kỳ
goài Đ	PU / PU					
	Ch ố n g trơn trượt đế ngoài (mài mòn tích)	? 150	29.9			mm
	Chư ố ng trơ trượt bản - Ceramic + NaLS - Trư ợt gót v ề phía t	? 0.31	0.42			ma sát
	rư Cợt có mặt bằng - G ố m + NaLS - Trư ợt lùi v ề phía t	? 0.36	0.46			ma sát
	rư Cợt SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt gót phía t	? 0.19	0.21			ma sát
	Chư ố ng trơ trượt SR - G ố m + Glycerin - Trư ợt lùi về phía t	? 0.22	0.24			ma sát
	ị ch ố Giá t tĩnh điệ n	0.1 - 1000	13.2			megaohm
	ị ESD Giá t	0.1 - 100	13			megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g ót chân củ	? 20	31			J
Đ ứ n g đầ Thép						
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A			mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	15.0			mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	20.0			mm

kích thước thép: 38

a chú Giày khôn có t thay và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản từ chúng tôi.

hân sinh thái:

	Sự miêu t ả	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q
i CO# hát thả					
	V ật l iệu		7.10		kg
	Bao bì		0.12		kg
	ất Sản x u		1.90		kg
	Chuyên ch ở		0.26		kg
			9.38 kg CO2/ cặp		

	Sự miêu t ả	ế t ả	K u	q
ệ vật l Tiệ ý tái ch ế				
	Product		9%	
	Bao bì		99%	

Tính toán CO2:

ị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán trực tuyến và có thể thay đổi.